

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2035**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ Tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Văn bản số 2070/UBND-KT ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2035;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 239/TTr-SXD ngày 20/9/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2035.

**2. Phạm vi ranh giới, quy mô, thời hạn lập quy hoạch:**

**a) Vị trí, phạm vi ranh giới:** Phạm vi ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thạnh bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Vĩnh Thạnh với tổng diện tích tự nhiên khoảng 716,907km<sup>2</sup>, gồm thị trấn Vĩnh Thạnh và 08 xã (Vĩnh Thuận, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hảo, Vĩnh Sơn, Vĩnh Quang, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hiệp và Vĩnh Kim). Có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện An Lão;
- Phía Nam giáp: Huyện Tây Sơn;
- Phía Đông giáp: Huyện Phù Cát và huyện Hoài Ân;
- Phía Tây giáp: Huyện Kbang và thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

**b) Quy mô, thời hạn lập quy hoạch:**

- Quy mô diện tích: khoảng 716,907km<sup>2</sup>.
- Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

**3. Quan điểm quy hoạch:**

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện phù hợp với Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ Tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia và các quy hoạch xây dựng có liên quan đã được phê duyệt.

**4. Mục tiêu, tính chất và chức năng quy hoạch:**

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu gắn với quá trình đô thị hóa.

- Xác định cụ thể các vùng động lực phát triển, mô hình phát triển không gian vùng; định hướng tổ chức không gian hệ thống đô thị, phát triển dân cư, phân loại, phân cấp đô thị và xác định tính chất của từng đô thị; đảm bảo phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế xã hội, đô thị và nông thôn mới trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của địa phương.

- Là vùng phát triển kinh tế tổng hợp công nghiệp, nông nghiệp, chế biến nông lâm sản ứng dụng công nghệ cao và phát triển du lịch sinh thái gắn với văn hóa lịch sử.

- Làm cơ sở để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và các dự án có liên quan.

**5. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

b) Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

c) Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

d) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

đ) Định hướng phát triển không gian vùng:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng;

- Xác định các phân vùng kiểm soát quản lý phát triển;

- Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng đặc thù;

- Xác định, tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn: Mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị;

- Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng; khu du lịch, nghỉ dưỡng, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị. Đối với vùng chức năng đặc thù phải xác định các trung tâm chuyên ngành theo chức năng đặc thù;

- Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

e) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cung cấp năng lượng (khí đốt, xăng, dầu), cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động;

- Rà soát, cập nhật hướng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku (nếu có); xác định vị trí và quy mô công trình đầu mối giao thông, tổ chức giao thông công cộng,...

f) Đánh giá môi trường chiến lược theo quy định.

g) Xác định danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

h) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

**6. Thành phần hồ sơ đồ án:** Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

**7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 2.789.811.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm tám mươi chín triệu, tám trăm mười một nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch:	1.420.759.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	83.721.000 đồng.
- Chi phí lập quy hoạch sản xuất nông nghiệp	562.127.000 đồng.
- Chi phí khác:	723.204.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	15.504.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	90.363.000 đồng.
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:	85.101.000 đồng.
+ Chi phí lấy ý kiến cộng đồng:	26.310.000 đồng.
+ Chi phí công bố quy hoạch:	42.813.000 đồng.
+ Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch:	13.303.000 đồng.
+ Chi phí khảo sát địa hình (tạm tính):	450.000.000 đồng.

\* Đối với chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch và công bố quy hoạch: UBND huyện Vĩnh Thạnh tổ chức thực hiện theo các quy định.

\* Đối với chi phí khảo sát địa hình: UBND huyện Vĩnh Thạnh tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật, dự toán chi phí khảo sát và thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định.

**8. Nguồn vốn:** Vốn Ngân sách Nhà nước.

**9. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đồ án quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND huyện Vĩnh Thạnh chịu trách nhiệm tổ chức lập đồ án quy hoạch, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn UBND huyện Vĩnh Thạnh tổ chức lập quy hoạch và thực hiện các nội dung có liên quan, tổ chức thẩm định, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của pháp luật, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**